

Bản án số: 06/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 23-01-2026
V/v chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Nga
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thùy T**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số G đường N, phường R, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Quách Văn P**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường L, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thùy T trình bày:

Vào năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang) đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà và ông Quách Văn P; trong quá trình giải quyết bà và ông P thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên đến nay, bà và

ông P vẫn không thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Do đó tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2025, bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản chung của bà và ông P đối với nhà đất tại địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang; diện tích 128,8m² thửa đất số 370 tờ bản đồ số 92; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 590637 cấp ngày 01/6/2017 do ông Quách Văn P đứng tên. Do hiện nay nhà đất này ông P đang trực tiếp sinh sống nên bà yêu cầu được nhận giá trị tài sản với số tiền là 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà đồng ý giao nhà đất cho ông P được quyền quản lý sử dụng, bà yêu cầu ông P giao cho bà 1/3 giá trị tài sản tranh chấp theo kết quả định giá với số tiền là 400.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 09/5/2025, bị đơn ông Quách Văn P trình bày: Ông thừa nhận nhà đất tại địa chỉ A đường L, phường R, tỉnh An Giang; diện tích 128,8m² thửa đất số 370 tờ bản đồ số 92; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 590637 cấp ngày 01/6/2017 do ông Quách Văn P đứng tên là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông với bà T và khi ly hôn chưa thỏa thuận được việc phân chia tài sản. Hiện nay ông và con trai đang trực tiếp sinh sống tại nhà đất này; ông yêu cầu chia giá trị nhà đất thành 03 phần cho ông, bà T và con trai mỗi người hưởng 01 phần và đồng ý giao tiền mặt cho bà T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án, tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: **Căn cứ các Điều 38, 59 và 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014**; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L Thùy Trang đối với bị đơn ông Quách Văn P; giao cho ông P được quyền sở hữu đối với nhà đất tại địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang; diện tích 128,8m² thửa đất số 370 tờ bản đồ số 92; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 590637 cấp ngày 01/6/2017 do ông Quách Văn P đứng tên; buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán cho bà T 1/3 giá trị tài sản với số tiền là 400.000.000 đồng. Đồng thời buộc các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Lý Thùy T khởi kiện ông Quách Văn P để tranh chấp tài sản sau khi ly hôn; ông Quách Văn P là bị đơn cư trú tại phường R, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025, có hiệu lực thi hành ngày 07/7/2025; xác định đây là vụ án về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang theo thủ tục sơ thẩm.

Ông Quách Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông P.

[2] Nội dung vụ án:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 451/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang) đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thùy T và ông Quách Văn P; về con chung là Quách Phát L1, sinh ngày 10/3/2012 giao cho ông P nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu nên không giải quyết.

Nay bà Lý Thùy T khởi kiện yêu cầu buộc ông Quách Văn P chia tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang. Quá trình giải quyết vụ án căn cứ theo lời khai tại Bản tự khai ngày 09/5/2025 của ông P thì ông đã thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân ông và bà T có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ A đường L, phường R, tỉnh An Giang và hiện tại ông cùng con trai là Quách Phát L1 đang ở tại nhà đất này.

Căn cứ vào sự thống nhất của các đương sự trong vụ án có cơ sở xác định: Quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất tại địa chỉ số A đường L,

phường R, tỉnh An Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 590637 cấp ngày 01/6/2017 ghi nhận địa chỉ thửa đất là Hẻm T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); diện tích 128,8m² thửa đất số 370 tờ bản đồ số 92, đứng tên ông Quách Văn P là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khi ly hôn các đương sự không yêu cầu giải quyết đối với tài sản chung này; sau khi ly hôn các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tài sản chung; do vậy yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà T đối với ông P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản tranh chấp, nhưng việc xem xét, thẩm định tại chỗ không thể tiến hành do bị đơn ông P là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng nhà đất đã không có mặt theo thông báo của Tòa án.

Căn cứ theo Biên bản xác minh ngày 03/12/2025 chính quyền địa phương xác nhận ông P có đăng ký thường trú và hiện tại vẫn đang sinh sống tại nhà đất tranh chấp địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang. Như vậy yêu cầu của bà T về việc giao nhà đất cho ông P được toàn quyền sở hữu và ông P phải hoàn trả giá trị tài sản tương ứng cho bà T là phù hợp.

Căn cứ Chứng thư định giá số: 25/11/137/CT-ĐG-TVAP ngày 14/11/2025 của công ty trách nhiệm hữu hạn Đ xác định: Quyền sử dụng đất có giá trị 1.128.159.000 đồng; nhà ở trên đất có giá trị 140.277.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 1.268.436.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông P trả cho bà 1/3 giá trị tài sản theo kết quả định giá tương đương với số tiền 400.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu; căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn. Đồng thời sự tự nguyện này của bà T là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận; buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền là 400.000.000 đồng; giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang nêu trên cho ông Quách Văn P được toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản được chia 400.000.000 đồng, án phí được xác định là 20.000.000 đồng (400.000.000 đồng x 5%); số tiền án phí được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000 đồng theo biên lai thu số 0014346 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - An Giang); bà T phải nộp thêm số tiền là 7.700.000 đồng.

Ông P được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

[4] Về chi phí định giá tài sản:

Căn cứ khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự quy định trường hợp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia. Bà T nhận 1/3 giá trị tài sản nhưng bà xác định tự nguyện chia đôi chi phí định giá mỗi bên chịu một nửa, điều này cũng có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chi phí thẩm định giá tài sản theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000139 ngày 17/11/2025 của công ty trách nhiệm hữu hạn Đ là 5.500.000 đồng; bà T và ông P mỗi bên phải chịu một nửa; do bà T đã nộp toàn bộ chi phí thẩm định giá nên ông P có nghĩa vụ thanh toán lại 1/2 số tiền cho bà T là 2.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 33, Điều 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thùy T với bị đơn ông Quách Văn P.

1. Xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 590637 cấp ngày 01/6/2017 ghi nhận địa chỉ thửa đất là Hẻm T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); diện tích 128,8m² thửa đất số 370 tờ bản đồ số 92, đứng tên ông Quách Văn P là tài sản chung của bà Lý Thùy T và ông Quách Văn P.

Giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số A đường L, phường R, tỉnh An Giang nêu trên cho ông Quách Văn P được toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Buộc ông Quách Văn P có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) cho bà Lý Thùy T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Quách Văn P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất nêu trên theo quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thùy T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 20.000.000 đồng; số tiền án phí được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000 đồng theo biên lai thu số 0014346 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - An Giang); bà T phải nộp thêm số tiền là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ông P được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Chi phí định giá tài sản:

Buộc ông P có nghĩa vụ trả cho bà T chi phí định giá tài sản là 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1–An Giang;
- THADS khu vực 1–An Giang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm